

Số: 1416/UBND-NC

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 4 năm 2022

V/v tăng cường triển khai thực
hiện công tác CCHC năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

Thực hiện Văn bản số 79/TB-VPCP ngày 22/3/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Tuyên Quang có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (là thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Tuyên Quang) có trách nhiệm:

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; lắng nghe ý kiến của các cơ quan, đơn vị, người dân để đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế về cải cách hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương; chủ động xử lý, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện.

1.4. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương, bảo đảm tính kịp thời, khả thi; thường xuyên rà soát, phát hiện và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định của pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.

1.5. Rà soát quy trình, quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về thủ tục hành chính trong các cấp, các ngành, nội bộ cơ quan, loại bỏ theo thẩm quyền những quy định không cần thiết để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

1.6. Thúc đẩy mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; nâng cao tinh thần, trách nhiệm và sự thân thiện của đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã khi tiếp xúc, hướng dẫn giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp; tập trung triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và việc triển khai Đề án đổi mới trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.

1.7. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt tập trung triển khai 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kết hợp hiệu quả giữa hình thức làm việc trực tuyến và trực tiếp; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tập trung triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đối với ngành thuế, ngân hàng, bảo đảm cắt giảm thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, giảm chi phí thực hiện.

1.8. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Trung ương khóa XII để vừa tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vừa nâng cao năng lực, hiệu quả, điều hành, thực hiện công vụ, xác định chức năng, quyền hạn của các cấp, các ngành để tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ, đặc biệt là giảm các khâu trung gian, kiên quyết loại bỏ khâu trung gian không thực sự cần thiết; phân định rõ một việc chỉ giao một cơ quan, đơn vị, cá nhân làm và chịu trách nhiệm; căn cứ vào vị trí việc làm để mô tả công việc cần thực hiện, làm căn cứ đánh giá hiệu quả thực hiện công việc; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,...

1.9. Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, công dân số.

1.10. Huy động mọi nguồn lực của xã hội để phục vụ cho công tác cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực trên tinh thần "của dân, do dân, vì dân", mọi chính sách phải hướng tới người dân, doanh nghiệp; khuyến khích tổ chức đối thoại với người dân và doanh nghiệp để trực tiếp lắng nghe và tiếp thu nghiêm túc để sửa đổi, bổ sung kịp thời, khuyến khích người dân, doanh nghiệp đóng góp, xây dựng vào công tác cải cách hành chính.

1.11. Trong quá trình giải quyết nhiệm vụ phải có phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng để giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người dân, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh đặt ra từ thực tiễn; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

1.12. Tiếp tục quan tâm, chú trọng thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày của 28/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2021 và các năm tiếp theo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác cải cách hành chính; thường xuyên chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trực thuộc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính tại địa phương.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐCCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- TP, PTP, CV phòng THCBKS;
- Lưu: VT-NC (P.Hà).

báo cáo

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn